IX

CHƯƠNG CHÍN

CHƠN-LÝ VIÊN-DUNG BÌNH-ĐẲNG

307. **Vấn** : Thế nào gọi là pháp Trung-đạo của Tiểu-thừa ? Xin cho biết lịch-sử mà đức Thế-tôn khởi sự dạy pháp nầy ?

Đáp : Ban sơ đức Thế-tôn độ năm anh em Kiều-Trần-Như, Ngài giảng-giải đại-ý rằng : « Người tu-hành phải tránh xa hai con đường hai bên, mà giữ mực chính giữa (chấp trung).

Hai con đường hai bên là gì ? — Nghĩa là một đường thì giữ sắc thân cho sung-sướng khoái-lạc hơn hết. Còn một đường thì lập khổ-hạnh quá lẽ, ép xác, hãm mình, nhịn đói không ăn, hoặc ngồi hoài không nằm, hoặc đứng mãi chẳng nghỉ, v.v... kỳ cho đến khi thành Đạo mới thôi. Như thế, một bên thì tấm thân sung-sướng, còn một bên thì hình-hài khổ-cực. Hãy bỏ hai bên ấy đi, mà giữ lấy mực giữa, làm sao ứng-dụng cho vừa phải, không sung-sướng thái quá mà cũng không cực-khổ đáo-đề, đó là Trung-đạo (giữ mực trung-bình). Người tu-hành nào giữ được mực trung như vậy, thì tinh-thần thơ-thới, tâm-trí sáng-suốt, tu-hành mau đắc Đạo. Phải biết rằng : nếu sung-sướng thái quá, thì tinh-thần trụy-lạc, còn khổ-cực đáo đề, thì hình-xác nhọc-nhằn, lẽ tất nhiên tinh thần bất an, tinh thần bất an, thì tâm trí mờ-mịt, tối-tăm, đâu còn sáng-suốt mà mong giải-thoát.

Ta-bà là cõi khổ [1], người tu-hành dùng sự sung-sướng khoái-lạc, để giải-thoát cái khổ, là điều hết sức lầm-lạc. Trái lại, dùng cái khổ, để giải thoát cái khổ, lại là một điều càng lầm lạc hơn nữa. Bởi vì làm như vậy, thành ra khổ tăng gia khổ (đã khổ mà còn làm cho khổ thêm), chớ đâu phải là giải-thoát cái khổ. Theo chơn-lý đã giải thích như thế, thì biết rằng, chỉ có giữ mực trung, mới chính là con đường giải thoát thuận tiện hơn hết, chắc chắn hơn hết.

308. **V.** Tại sao đức Thế-tôn không chỉ Trung đạo Đại-thừa, (Tuyệt đãi trung đạo) mà lại dạy như thế ?

Đ. Đó là cái hay của sự tùy duyên hoá độ, nghĩa là nói pháp phải hạp với căn cơ trình-độ của người đương tu-hành. Chính đức Thế-tôn nói cái pháp « **chấp trung** », như vậy đặng phá chỗ mê chấp của năm anh em Kiều-Trần-Như tu khổ hạnh.

---

(1) Tự nhân-loại gây khổ, chẳng phải vô có mà có khổ.

Nên biết rằng, đối với năm vị tu-sĩ nầy, đức Thế-tôn chẳng cần phải dùng đến Phật huệ, cũng rõ biết căn cơ và bịnh chứng như thế nào rồi. Bởi vì, ban sơ Ngài ở chung một chỗ với năm vị nầy, cùng nhau tu theo pháp khổ hạnh. Ngài nhịn đói đến nỗi còn da bọc xương. Thét rồi yếu quá, đứng dậy không vững, té bất tỉnh, tưởng phải chết luôn. Sau khi tỉnh lại, Ngài biết rằng tu khổ hạnh là vô ích. Từ đó, Ngài ăn uống trở lại, năm anh em Kiều-Trần-Như thấy vậy, tưởng là người tham sống sợ chết, thích ăn uống cho sung-sướng, nên không còn tin-tưởng sùng bái Ngài nữa.

Vì cái có như thế, nên sau khi đắc Đạo, đức Thế-tôn trở lại nói pháp Trung-đạo để độ năm anh em, đặng phá chỗ mê chấp về sự lập khổ hạnh.

309. **V.** Còn Trung-đạo của Đại-thừa (Tuyệt đãi trung, hay Trung-đạo đệ nhứt nghĩa đế.) như thế nào ?

Đ. Chúng tôi xin tóm tắt vài câu : Bỏ tất cả những chỗ thiên chấp : hoặc chấp bên nầy, hoặc chấp bên kia, hoặc chấp haibên biên kiến, và cũng không đặng chấp chính giữa như Tiểu-thừa, khắp xem muôn sự, muôn vật đều là viên-dung bình-đẳng, đó là Trung-đạo Đại-thừa.

310. **V.** Xem lịch-sử Phật, không thấy đức Thế-tôn dạy Pháp Tuyệt đãi Trung-đạo. Hơn nữa, pháp ấy do Ngài Long-Thọ Bồ-tát (Nagarguna) làm thỉ tổ. Thế thì, mặc dầu Trung đạo Tiểu thừa chơn-lý của nó thấp thỏi hơn của Đại-thừa, nhưng, không lẽ bỏ Phật mà học theo cái pháp của một vị Bồ-tát ?

Đ. Nói như thế là còn chấp pháp. Nhứt là chưa tỏ ngộ sâu xa rộng-rãi chơn-lý Trung-đạo Đại-thừa của đức Thế-tôn trong các khế kinh, mà Long-Thọ Bồ-tát dùng làm tài liệu sau nầy.

Mặc dầu đức Thế-tôn không đưa ra cái nhan đề Tuyệt đãi Trung-đạo, nhưng phải biết rằng, tất cả nghĩa lý trong các kinh luận Đại-thừa, đều hướng về chơn-lý viên-dung bình-đẳng, thì đó là Trung-đạo Đại-thừa, chớ còn gì nữa.

Còn như nói bỏ Phật, mà học đạo với một vị Bồ-tát, lại càng không nhằm nữa. Có nhiều vị Bồ-tát, vì hy-sinh ngôi chơn-phước Niết-bàn, tuy chứng quả Phật đã lâu, mà không chịu làm Phật, như đức Văn-Thù, đức Quán-Thế-Âm ... Có lẽ đức Thế-tôn hiểu rõ sau nầy, sẽ có sự hoài nghi như thế, nên Ngài nói trong kinh Lăng-Già như vầy : Bảy trăm năm sau, khi ta nhập diệt, sẽ có một vị Bồ-tát tên là Long-Thọ ra đời. Vị Bồ-tát nầy sẽ phá tan những sự mê lầm của những người tu Phật : hoặc chấp có, hoặc chấp không. Vị Bồ-tát nầy sẽ giáo-hoá chúng sanh cái thừa của ta (Phật-thừa), nó cao-viễn hơn tất cả trong Đại-thừa. Vị Bồ-tát nầy sẽ chứng quả an-lạc tịch-tịnh của Niết-bàn. (Thành Phật trọn vẹn).